VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO
VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

Số: 61 /QĐ-VKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Yên Bái, ngày 12 tháng 01 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công bố công khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2023
Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái

VIỆN TRƯỞNG VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước năm 2015 và các văn bản hướng dẫn thực hiện;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách , tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ xung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017;

Căn cứ Quyết định số 128/QĐ-VKSTC ngày 22/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giao dự toán quỹ tiền lương biên chế năm 2023;

Căn cứ Quyết định số 134/QĐ-VKS ngày 30/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tối cao, về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2023;

Xét đề nghị của Chánh Văn phòng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 cho các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái (*theo phụ lục đính kèm*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng tổng hợp, Kế toán trưởng và các đơn vị sử dụng ngân sách trực thuộc Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3(T/hiện);
- Lưu VT, KT

VIỆN TRƯỞNG

Nguyễn Hoài Nam

ĐƠN VỊ: VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI
CHƯƠNG: 004

PHỤ LỤC: 01

CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI NSNN CHO CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Đồng

TT	Nội dung	Tổng số được giao	Tổng số đã phân bổ	Số chưa phân bổ
	TỔNG KINH PHÍ ĐƯỢC GIAO	**37.750.100.000**	**37.750.100.000**	
I	**Quản lý hành chính (Loại 340-341)**	**37.538.900.000**	**37.538.900.000**	
1.1	*Kinh phí thực hiện tự chủ*	*33.531.400.000*	*33.531.400.000*	
1.2	*Kinh phí không thực hiện tự chủ*	*4.007.500.000*	*4.007.500.000*	
II	**Đào tạo bồi dưỡng cán bộ (Loại 070-085)**	**211.200.000**	**211.200.000**	
	Kinh phí không thực hiện tự chủ	*211.200.000*	*211.200.000*	

ĐƠN VỊ: **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI**
CHƯƠNG: **004**

PHỤ LỤC: 02

CÔNG KHAI PHÂN BỔ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023

(Kèm theo Quyết định số 61 /QĐ-VKS ngày 12 tháng 01 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái)

ĐVT: Đồng

TT	Tên đơn vị	Mã số ĐVQHNS	Mã số KBNN	Quản lý hành chính (L340-341)			Sự nghiệp giáo dục đào tạo Loại 070-085 (Không tự chủ)
				Tổng số	Trong đó		
					Tự chủ	Không tự chủ	
1	Văn phòng VKS tỉnh Yên Bái	1009290	2561	**18.683.400.000**	14.640.200.000	3.832.000.000	211.200.000
2	VKS thành phố Yên Bái	1009515	2561	**3.015.200.000**	3.011.700.000	3.500.000	
3	VKS huyện Mù Cang Chải	1001855	2562	**1.744.500.000**	1.597.000.000	147.500.000	
4	VKS huyện Trấn Yên	1001856	2563	**2.096.800.000**	2.093.300.000	3.500.000	
5	VKS huyện Yên Bình	1002483	2564	**2.431.600.000**	2.428.100.000	3.500.000	
6	VKS huyện Lục Yên	1009510	2565	**1.783.300.000**	1.779.800.000	3.500.000	
7	VKS huyện Văn Chấn	1002484	2566	**2.092.300.000**	2.088.800.000	3.500.000	
8	VKS huyện Trạm Tấu	1002485	2567	**1.727.300.000**	1.723.800.000	3.500.000	
9	VKS huyện Văn Yên	1009511	2568	**2.027.100.000**	2.023.600.000	3.500.000	
10	VKS thị xã Nghĩa Lộ	1009509	2569	**2.148.600.000**	2.145.100.000	3.500.000	
Tổng cộng				**37.750.100.000**	**33.531.400.000**	**4.007.500.000**	**211.200.000**